TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24-8-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tân;

2. Bà Phạm Thị Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2018/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1988. Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; trú tại: Thôn A, xã Ph, huyện K, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Công H, sinh năm 1989; trú tại: Thôn X, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (Có mặt).

3. Người làm chứng

- Bà Nguyễn Thị Th (Có mặt);
- Ông Trần Công S (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị D trình bày: Chị và anh Trần Công H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân (UBND) xã K, huyện K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/11/2009. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H chơi bời, rượu chè, không tu

chí làm ăn, khi chị khuyên bảo thì anh lại chửi bới, đánh đập chị. Tháng 5 năm 2018 chị về sống cùng bố mẹ đẻ của chị ở thôn A, xã Ph, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Chị và anh H có 02 con là Trần Quốc T, sinh ngày…2010 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày …2012; anh H đang nuôi cháu T, chị đang nuôi cháu Y. Chị đề nghị, sau khi ly hôn anh H tiếp tục nuôi cháu T, chị nuôi cháu Y, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho cháu Y.

Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, bị đơn – anh H trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị D trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D bỏ bê công việc gia đình, không quan tâm lo lắng cho các con, thường xuyên nói dối, có thái độ hỗn láo với anh. Anh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau nhưng anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị D để anh nuôi dưỡng, chăm sóc cả 2 con, anh không yêu cầu chị D phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung: Cả chị D và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời khai ngày 30/7/2018: Cháu Trần Quốc T bày tỏ nguyện vọng muốn được ở với bố (anh H) sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên Tòa: Chị D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H; giao con Trần Quốc T cho anh H nuôi dưỡng, con Trần Thị Hải Y cho chị nuôi dưỡng; chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng cho cháu Y.

Anh H xác định nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị D trình bày nhưng anh chỉ đồng ý ly hôn khi chị D để anh nuôi dưỡng, chăm sóc cả 2 con.

Ngoài ra, chị D và anh H không có bất kỳ yêu cầu, đề nghị nào khác.

Người làm chứng: Ông S là bố đẻ của anh H xác định nội dung anh H trình bày là đúng, đề nghị Tòa án hòa giải để anh H, chị D đoàn tụ; bà Th là mẹ đẻ của chị D xác định chị D, anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị D ly hôn anh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị D đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Trần Công H; giao cho chị D nuôi dưỡng cháu Y, anh H nuôi dưỡng cháu T. Chấp nhận sự tự nguyện của các

bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con; chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị D và anh Trần Công H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã K, huyện K nơi sinh sống của anh H tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của pháp luật nên hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp.

[2] Chị D xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn, anh cũng xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc song anh chỉ nhất trí ly hôn khi chị D đồng ý để anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 2 con. HĐXX thấy rằng, cả chị D, anh H đều xác định vợ chồng mâu thuẫn, hiện mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Như vậy, chứng tỏ hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung giữa hai người đã chấm dứt, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc anh H đưa ra điều kiện chỉ nhất trí ly hôn khi chị D đồng ý để anh nuôi cả 2 con là không có căn cứ. Để đảm bảo quyền lợi hợp pháp của chị D, HĐXX căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị D ly hôn anh H.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị D và anh H có 02 con là Trần Quốc T, sinh ngày…2010 và Trần Thị Hải Y, sinh ngày…2012. Chị D đề nghị, sau khi ly hôn chị nuôi cháu Y, anh H nuôi cháu T; còn anh H đề nghị được nuôi cả 2 con; cả anh và chị không yêu cầu về việc cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện chị D làm công nhân, thu nhập ổn định hơn 6 triệu đồng/tháng; anh H làm nghề tự do, thu nhập ổn định từ 6 đến 7 triệu đồng/tháng; chị D đang nuôi cháu Y và sống cùng bố mẹ đẻ của chị tại xã Ph, còn anh H đang nuôi cháu T và sống tại xã K; cháu T lại có nguyện vọng ở với bố. Như vậy, căn cứ vào điều kiện thực tế của các bên, nguyện vọng của con, quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; chấp nhận sự tự nguyện của các bên về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về…án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị D ly hôn anh Trần Công H.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Thị Hải Y, sinh ngày…2012 cho đến khi đủ 18 tuổi; giao cho anh Trần Công H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Quốc T, sinh ngày…2010 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị D, anh H về việc không yêu cầu cấp dưỡng cho con. Chị D, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0000579 ngày 29 tháng 6 năm 2018.

4. *Về quyền kháng cáo*: Chị Nguyễn Thị D, anh Trần Công H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 24/8/2018.

Nơi nhận:
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- UBND xã K, H.K;
- UBND xã Ph, H.K;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Quốc Quân